**TUẦN 10**

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 4: PHÉP NHÂN, PHÉP CHIA TRONG PHẠM VI 100**

**Bài 23: NHÂN SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ VỚI SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ (T2)**

**Trang 68**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

 - Thực hiện được phép nhân số có hai chữ số với số có một chữ số (có nhớ).

 - Thực hiện được nhân nhẩm trong những trường hợp đơn giàn.

 - Vận dụng giải các bài toán thực tế liên quan đến phép nhân số có hai chữ số với số có một chữ số.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Năng lực giao tiếp toán học thông qua hoạt động khám phá kiến thức mới và hoạt động giải quyết các bài toán.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- Bộ đồ dùng Toán 3

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.- Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.+ Câu 1: Tính nhẩm: 30 x 2 = ? 40 x 5 = ?- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi+ Trả lời: 30 x 2 = 60+ Trả lời: 40 x 5 = 200- HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:***-** Mục tiêu: + Biết đặt tính và tính phép nhân số có hai chữ số với số có một chữ số(có nhớ). **-** Cách tiến hành: |
| **-** GV nêu bài toán trong SGK: Mỗi chùm có 26 quả nho. Vậy 3 chùm có tất cả bao nhiêu quả nho?- GV viết phép nhân 26 x 3 và hướng dẫn HS đặt tính và tính như SGK. 26 \* 3 nhân 6 bằng 18, viết 8, nhớ 1  3 \* 3 nhân 2 bằng 6, thêm 1 bằng 7, viết 7  78 26 x 3 = 78**-** GV chốt kết quả phép tính và cách nhân số có hai chữ số với số có môt chữ số: 26 x 3 = 78 . | - HS đọc đề bài: - HS nêu phép tính 26 + 26 +26Hoặc: 26 x 3 = - HS thực hiện phép tính rồi nêu cách tính và kết quả phép tính.. |
| **3. Hoạt động.**- Mục tiêu:+ Biết đặt tính và tính phép nhân số có hai chữ số với số có một chữ số(có nhớ). **-** Cách tiến hành: |
| **Tính.****-** GV yêu cầu HS thực hiện phép tính (theo mẫu đã học).**-** GV nhận xét, tuyên dương. | - HS làm bảng con.- HS giơ bảng nêu cách thực hiện: |
| **4. Luyện tập.****-** Mục tiêu: + Biết thực hiện được phép nhân số có hai chữ số với số có một chữ số (có nhớ).+ Vận dụng giải các bài toán liên quan tới phép nhân số có hai chữ số với số có một chữ số(có nhớ). **-** Cách tiến hành: |
| **Bài 1. (Làm việc nhóm 4) Gắn chữ cái với kết quả phép tính.**- GV chia nhóm 4 rồi yêu cầu HS thực hiện phép tính (tính nhẩm hoặc đặt tính rồi tính) để gắn được chữ cái tương ứng với kết quả phép tính.**-** GV nhận xét, tuyên dương.- GV giới thiệu/ hướng dẫn HS tìm hiểu đôi nét về Chùa Một Cột**Bài 2: (Làm việc nhóm đôi) Tính nhẩm?**- GV hướng dẫn HS thực hiện theo yê cầu:+ Đổi chỗ hai thẻ số bất kì rồi tính và kiểm tra tính đúng/ sai của phép tính mới cho đến khi tìm được cách đổi thẻ phù hợp.- GV chia nhóm 2, yêu cầu các nhóm làm việc rồi báo cáo kết quả.- GV Nhận xét, tuyên dương. | - HS làm việc nhóm 4.- Các nhóm thi tính rồi báo cáo kết quả ô chữ: CHÙA MỘT CỘT- HS theo dõi- HS làm việc theo nhóm 2.- HS thực hiện đổi chỗ hai thẻ số bất kì rồi tính và kiểm tra tính đúng/ sai của phép tính mới cho đến khi tìm được cách đổi thẻ phù hợp.- Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau. |
| **5. Vận dụng.**- Mục tiêu:+ Củng cố những nhân số có hai chữ số với số có một chữ số (có nhớ).+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.- Cách tiến hành: |
| **-** GV tổ chức cho HS thi giải nhanh tính đúng bài toán sau:+ Bài toán: Bốn anh em sinh tư năm nay 24 tuổi. Hỏi tổng số tuổi của bốn anh em hiện nay là bao nhiêu tuổi?- Nhận xét, tuyên dương | - HS thi đua giải nhanh, tính đúng bài toán.- HS trình bày.- Cả lớp nhận xét. |
| **6. Điều chỉnh sau bài dạy:**..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... |

**TUẦN 10**

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 4: PHÉP NHÂN, PHÉP CHIA TRONG PHẠM VI 100**

**Bài 24: GẤP MỘT SỐ LÊN MỘT SỐ LẦN (T1)**

**Trang 70**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

 - Nhận biết được thế nào là gấp một số lên một số lần.

 - Biết được cách tìm và tìm được giá trị của một số khi gấp lên một số lần (Muốn gấp một số lên một số lần, ta lấy số đó nhân với số lần)

 - Phân biệt được hai kiến thức “Nhiều hơn một số đơn vị” và “Gấp lên một số lần”

 - Vận dụng giải các bài toán thực tế liên quan đến gấp lên một số lần.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Năng lực giao tiếp toán học thông qua hoạt động khám phá kiến thức mới và hoạt động giải quyết các bài toán.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- Bộ đồ dùng Toán 3

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.- Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.+ Câu 1: Lan có 5 tá bút chì. Hỏi Lan có bao nhiêu cái bút chì?- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi+ Trả lời: 60 cái bút chì- HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:***-** Mục tiêu: + Nhận biết được thế nào là gấp một số lên một số lần.+ Biết cách tìm và tìm được giá trị của một số khi gấp lên một số lần (Muốn gấp một số lên một số lần, ta lấy số đó nhân với số lần)**-** Cách tiến hành: |
| **-** GV nêu bài toán trong SGK: Việt có 6 quả táo. Số táo của Mai gấp 4 lần số táo của Việt. Hỏi Mai có mấy quả táo?- Bài toán cho biết gì?- Bài toán hỏi gì?- Muốn tìm số táo của Mai em làm phép tính nào?- HDHS tóm tắt bài toán bằng sơ đồ đoạn thẳng**-** GV nhận xét, chốt bài làm đúng; lưu ý HS ghi câu trả lời, đơn vị đo, cách trình bày- Như vậy: Muốn gấp một số lên nhiều lần ta làm thế nào?**- Kết luận: Muốn gấp một số lên một số lần ta lấy số đó nhân với số lần.** | - HS đọc đề bài: - HS trả lời+ Việt có 6 quả táo+ Mai có số táo gấp 4 lần số táo của Việt+ Tìm số táo của Mai- HS tập tóm tắt bài toán bằng sơ đồ đoạn thẳng ra vở nháp- HS giải bài toán.Giải Mai có số quả táo là: 6 x 4 = 24 (quả) Đáp số: 24 quả táo- HS trình bày bài giải - HS trả lời. |
| **3. Hoạt động.****-** Mục tiêu: + Biết được cách tìm và tìm được giá trị của một số khi gấp lên một số lần (Muốn gấp một số lên một số lần, ta lấy số đó nhân với số lần)+ Phân biệt được hai kiến thức “Nhiều hơn một số đơn vị” và “Gấp lên một số lần”+ Vận dụng giải các bài toán thực tế liên quan đến gấp lên một số lần.**-** Cách tiến hành: |
| **Bài 1: (Làm việc cá nhân)Số?**- GV hướng dẫn HS phân biệt: thêm một số đơn vị và gấp lên một số lần.**-** GV yêu cầu HS làm bài cá nhân**-** GV nhận xét, tuyên dương.**Bài 2: (Làm việc nhóm 2)Số?**- GV hướng dẫn HS thực hiện phép tính ghi ở đường nối số đã cho với ô càn tính**-** GV yêu cầu HS làm bài nhóm 2**-** GV nhận xét, tuyên dương.**Bài 3: (Làm việc cá nhân) Giải toán lời văn?**- GV đọc đề bài- Bài toán cho biết gì? - Bài toán hỏi gì?- Đây là dạng toán nào mà em đã được học?- Muốn gấp một số lên nhiều lần ta làm thế nào?- Yêu cầu HS giải bài toán vào vở- GV nhận xét, tuyên dương. | - HS phân biệt thêm một số đơn vị và gấp lên một số lần.- HS làm bài vào vở.- Đại diện HS trình bày - HS đọc đề bài- HS theo dõi mẫu - HS làm bài nhóm 2- Đại diện các nhóm trình bày- HS đọc bài toán- Con: 9 tuổi- Tuổi bố: gấp 4 lần tuổi con- Bố: .... tuổi- Gấp một số lên nhiều lần- Ta lấy số đó nhân với số lần- HS làm bài cá nhânGiải Tuổi bố hiện nay là: 9 x 4 = 36 (tuổi) Đáp số: 36 tuổi- Đại diện HS trình bày bảng lớp.- Cả lớp chữa bài, nhận xét |
| **4. Vận dụng.**- Mục tiêu:+ Vận dụng giải các bài toán thực tế liên quan đến gấp lên một số lần.+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.- Cách tiến hành: |
| **-** GV tổ chức cho HS thi giải nhanh tính đúng bài toán sau:+ Bài toán: Lan hái được 7 bông hao. Huệ hái được số hoa gấp 5 lần số hoa của Lan. Hỏi Huệ hái được bao nhiêu bông hoa?- Nhận xét, tuyên dương | - HS thi đua giải nhanh, tính đúng bài toán.- HS trình bày.- Cả lớp nhận xét. |
| **5. Điều chỉnh sau bài dạy:**..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... |

**-------------------------------------------------------**

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 4: PHÉP NHÂN, PHÉP CHIA TRONG PHẠM VI 100**

**Bài 24: GẤP MỘT SỐ LÊN MỘT SỐ LẦN (T2)**

**Trang 71**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Luyện tập, thực hành các bài toán về gấp một số lên một số lần, phân biệt với thêm đơn vị vào một số.

- Vận dụng giải các bài toán thực tế liên quan đến gấp lên một số lần (một bước tính).

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Năng lực giao tiếp toán học thông qua hoạt động khám phá kiến thức mới và hoạt động giải quyết các bài toán.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.- Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.Câu 1: Số đã cho là số lẻ bé nhất có hai chữ số. a. Gấp 8 lần số đã cho.b. Thêm vào số đã cho 8 đơn vị.- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi+ Trả lời: a. 88 b. 19- HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập.****-** Mục tiêu: + Luyện tập, thực hành các bài toán về gấp một số lên một số lần, phân biệt với thêm đơn vị vào một số.+ Vận dụng giải các bài toán thực tế liên quan đến gấp lên một số lần (một bước tính).**-** Cách tiến hành: |
| **Bài 1: (Làm việc cá nhân)Số?**- Yêu cầu HS phân biệt: thêm một số đơn vị và gấp lên một số lần.**-** GV yêu cầu HS làm bài cá nhân**-** GV nhận xét, tuyên dương.**Bài 2: (Làm việc nhóm 2) Điền Đ/S?**- GV hướng dẫn HS thực hiện mẫu phần a.+ 7 gấp lên 9 lần được 63 Đ+ 7 thêm 9 đơn vị được 63 là S**-** GV yêu cầu HS làm bài nhóm 2**-** GV nhận xét, tuyên dương.**Bài 3: (Làm việc cá nhân) Giải toán lời văn?**- GV đọc đề bài- Bài toán cho biết gì? - Bài toán hỏi gì?- Đây là dạng toán nào mà em đã được học?- Muốn gấp một số lên một số lần ta làm thế nào?- Yêu cầu HS giải bài toán vào vở- GV nhận xét, tuyên dương.**Bài 4: (Làm việc nhóm 4) Tìm các phép tính có kết quả bằng 45**- GV hướng dẫn HS- Tính kết quả tất cả các phép tính. Dựa vào kết quả phép tính để tìm được đường tới tòa thành.- HS chỉ đường bằng cách nêu các phép tính: - GV nhận xét, chốt kết quả đúng- GV giới thiệu một chút về thành Cổ Loa | - HS phân biệt thêm một số đơn vị và gấp lên một số lần.- HS làm bài vào vở.- Đại diện HS trình bày - HS đọc đề bài, nêu cách làm - HS làm bài nhóm 2- Đại diện các nhóm trình bày- HS đọc bài toán- 1 cái bàn: 2 cái ghế - 9 cái bàn: ? cái ghế- Gấp một số lên một số lần- Ta lấy số đó nhân với số lần- HS làm bài cá nhân Giải: Nam cần số cái ghế là: 2 x 9 = 18 (cái) Đáp số: 18 cái ghế- Đại diện HS trình bày bảng lớp.- Cả lớp chữa bài, nhận xét- HS đọc bài toán- HS nêu cách làm- HS làm việc nhóm- Các nhóm báo cáo- Đường tới tòa thành đi qua các phép tính: 15 x 3= 45; 9 x 5 = 45; 75 – 30 = 45 |
| **4. Vận dụng.**- Mục tiêu:+ Vận dụng giải các bài toán thực tế liên quan đến gấp lên một số lần.+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.- Cách tiến hành: |
| **-** GV tổ chức cho HS thi giải nhanh tính đúng bài toán sau:+ Bài toán: Lan hái được 18 bông hao. Lan hái được số hoa gấp 3 lần số hoa của Huệ. Hỏi Huệ hái được bao nhiêu bông hoa?- Nhận xét, tuyên dương | - HS thi đua giải nhanh, tính đúng bài toán.- HS trình bày.- Cả lớp nhận xét. |
| **5. Điều chỉnh sau bài dạy:**..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... |

**TUẦN 10**

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 4: PHÉP NHÂN, PHÉP CHIA TRONG PHẠM VI 100**

**Bài 25: PHÉP CHIA HẾT, PHÉP CHIA CÓ DƯ (T1)**

**Trang 72**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết được phép chia hết và phép chia có dư.

- Biết cách đặt phép chia và tính được phép chia.

- Nhận biết được số dư phải bé hơn số chia.

- Biết cách đọc kết quả của phép chia có dư

- Vận dụng giải các bài toán thực tế liên quan đến phép chia hết và phép chia có dư (một bước tính).

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Năng lực giao tiếp toán học thông qua hoạt động khám phá kiến thức mới và hoạt động giải quyết các bài toán.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- Bộ đồ dừng Toán 3/ Một số viên phấn.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.+ Kiểm tra kiến thức của học sinh đã học ở bài trước.- Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.Câu 1: Em có 7 viên phấn, cô đem chia đều số phấn này cho 2 bạn. Em sẽ chia số phấn đó cho 2 bạn như thế nào? . - GV Nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi- Mỗi bạn được 3 viên phấn nguyên và nửa viên phấn- Mỗi bạn được 3 viên phấn và còn thừa 1 viên phấn.- HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá.****-** Mục tiêu: + Nhận biết được phép chia hết và phép chia có dư.+ Biết cách đặt phép chia và tính được phép chia.+ Nhận biết được số dư phải bé hơn số chia.+ Biết cách đọc kết quả của phép chia có dư**-** Cách tiến hành: |
| **VD1: (Làm việc cả lớp) Hình thành phép chia hết.**- GV nêu VD1: Có 6 quả táo chia đều cho 2 bạn. Hỏi mỗi bạn được mấy quả táo?- Bài toán cho biết gì?- Bài toán hỏi gì?- Muốn tìm số táo của mỗi bạn, em thực hiện phép tính nào?- GV hướng dẫn HS cách đặt tính và tính phép chia 6: 2 6 2 \* 6 chia 2 được 3, viết 3 6 3 \* 3 nhân 2 bằng 6, 6 trừ 6 bằng 0 0 - Chia 6 quả táo cho 2 bạn thì mỗi bạn được mấy quả, có thừa quả nào không?- Như vậy người ta gọi, 6: 2 = 3 là phép chia hết.**VD2: (Làm việc cả lớp) Hình thành phép chia có dư.**- GV nêu VD2: Có 7 quả táo chia cho 2 bạn. Hỏi mỗi bạn được mấy quả táo?- Bài toán cho biết gì?- Bài toán hỏi gì?- Muốn tìm số táo của mỗi bạn, em thực hiện phép tính nào?- GV hướng dẫn HS cách đặt tính và tính phép chia 7: 2 7 2 \* 6 chia 2 được 3, viết 3 6 3 \* 3 nhân 2 bằng 6, 7 trừ 6 bằng 1 1 - Chia 7 quả táo cho 2 bạn thì mỗi bạn được mấy quả? Thừa mấy quả?- 7 chia 2 là phép chia có dư, 3 là thương, 1 là số dư- Số dư luôn nhỏ hơn số chia.7: 2 = 3 dư 1 là phép chia có dư.- GV lấy thêm ví dụ: 9 : 4; 16 : 4 | - HS đọc bài toán- 2 bạn: 6 quả táo- 1 bạn: ? quả táo- Thực hiện phép tính: 6 : 2 - HS theo dõi- Chia 6 quả táo cho 2 bạn thì mỗi bạn được 3 quả, không thừa quả táo nào.- HS nhắc lại- HS đọc bài toán- 2 bạn: 7 quả táo- 1 bạn: ? quả táo- Thực hiện phép tính: 7 : 2 - HS theo dõi- Chia 7 quả táo cho 2 bạn thì mỗi bạn được 3 quả, thừa 1 quả.- HS nhắc lại - HS làm bảng con, nên kết quả phép tính. |
| **3. Hoạt động**- Mục tiêu:+ Biết cách đặt phép chia và tính được phép chia.+ Nhận biết được số dư phải bé hơn số chia.+ Biết cách đọc kết quả của phép chia có dư+ Vận dụng giải các bài toán thực tế liên quan đến phép chia hết và phép chia có dư (một bước tính).- Cách tiến hành: |
| **Bài 1: (Làm việc cá nhân) Tính?**- GV hướng dẫn HS thực hiện mẫu phép tính thứ nhất, phần a.- Yêu cầu HS làm bài cá nhân.**-** GV nhận xét, tuyên dương.**Bài 2: (Làm việc nhóm 2) Liên hệ thực tế?**- GV đọc đề bài- Yêu cầu HS thực hiện đặt tính và tính ra nháp rồi kết luận cách chia táo của bạn nào cho ta phép chia hết(không thừa táo), cách chia táo của bạn nào cho ta phép chia có dư(còn thừa táo).- GV nhận xét, tuyên dương. | - HS đọc đề bài. - HS theo dõi.- HS làm bảng con.- HS nêu cách tính và kết quả phép tính.- HS đọc bài toán- HS làm bài nhóm đôi- Các nhóm báo cáo kết quả+ Cách chia táo của bạn Nam cho ta phép chia hết.+ Cách chia táo của bạn Mai và Rô-bốt cho ta phép chia có dư.- Cả lớp chữa bài, nhận xét. |
| **4. Củng cố.**- Mục tiêu:+ Nhận biết được số dư phải bé hơn số chia, biết tìm số dư lớn nhất, bé nhất của phép chia có dư.- Cách tiến hành: |
| **-** GV tổ chức cho HS thi giải nhanh tính đúng bài toán sau:+ Bài toán: Trong phép chia cho 7 thì số dư lớn nhất là bao nhiêu? Số dư bé nhất là bao nhiêu?- Nhận xét, tuyên dương | - HS thi đua giải nhanh, tính đúng bài toán.- HS trình bày.- Cả lớp nhận xét. |
| **5. Điều chỉnh sau bài dạy:**..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... |

**-----------------------------------------------------**

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 4: PHÉP NHÂN, PHÉP CHIA TRONG PHẠM VI 100**

**Bài 25: PHÉP CHIA HẾT, PHÉP CHIA CÓ DƯ (T2)**

**Trang 74**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố thực hành đặt tính và tính các phép chia.

- Vận dụng giải các bài toán thực tế liên quan đến phép chia hết và phép chia có dư (một bước tính).

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Năng lực giao tiếp toán học thông qua hoạt động khám phá kiến thức mới và hoạt động giải quyết các bài toán.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- Bộ đồ dừng Toán 3/ Một số viên phấn.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.- Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.Câu 1: Có 9 người muốn sang sông cùng lúc mà mỗi thuyền chỉ chở được 2 người (không kể bác lái đò). Hỏi cần mấy chiếc thuyền để chở hết số khách đó sang sông? . - GV Nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi- HS làm việc cá nhân- HS nêu kết quả.- Cần 5 chiếc thuyền để chở hết 9 khách qua sông cùng lúc.- HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập.****-** Mục tiêu: + Củng cố thực hành đặt tính và tính các phép chia.+ Vận dụng giải các bài toán thực tế liên quan đến phép chia hết và phép chia có dư (một bước tính).**-** Cách tiến hành: |
| **Bài 1: (Làm việc cá nhân) Tính.****1a.** - GV yêu cầu HS thực hiện các phép tính vào vở.**1b.**- GV yêu cầu HS dựa vào kết quả các phép tính ở phần a, nêu phép tính chia hết? Nêu các phép tính chia có dư? Nêu phép chia có số dư là 3? **-** GV nhận xét, tuyên dương.**Bài 2: (Làm việc cá nhân) Chọn số dư của mỗi phép chia.**- GV yêu cầu HS thực hiện từng phép tính ra vở nháp rồi ghi số dư mỗi phép tính (bông hoa) vào vở.**-** GV nhận xét, tuyên dương.**Bài 3: (Làm việc cá nhân) Giải toán lời văn.**- GV đọc bài toán.- Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì? - Muốn tìm số rổ Rô- bốt chia cá, em thực hiện phép tính nào?**-** GV nhận xét, tuyên dương. | - HS làm bài cá nhân- HS làm bài cá nhân- HS trả lời- Chậu cây ghi phép tính 23 : 5 là phép chia có số dư là 3.- HS đọc đề bài- HS làm việc cá nhân- HS trình bày bài vào vở17 : 2 = 8 dư 141 : 6 = 6 dư 519 : 7 = 2 dư 519 : 5 = 3 dư 434 : 6 = 5 dư 416 : 6 = 2 dư 4- HS đọc bài toán.- 8 con cá: 1 rổ- 56 con cá: ? rổ- HS trả lời- HS làm bài vào vở Giải Rô- bốt chia được số rổ cá là: 56 : 8 = 7 (rổ) Đáp số: 7 rổ cá |
| **3. Củng cố**- Mục tiêu:+ Nhận biết được số dư phải bé hơn số chia.+ Vận dụng giải các bài toán thực tế liên quan đến phép chia hết và phép chia có dư (một bước tính).- Cách tiến hành: |
| **Bài 1: Tính?**- Lan thực hiện phép chia 49 : 8 = 5 dư 9. Hỏi bạn Lan thực hiện phép tính đã đúng chưa? Vì sao?**Bài 2: Liên hệ thực tế?**- GV đọc đề bài: Có 17m vải đem may quần áo. Mỗi bộ quần áo hết 3m vải. Hỏi may được nhiều nhất bao nhiêu bộ quần áo và thừa bao nhiêu mét vải- Yêu cầu HS làm bài cá nhân- GV nhận xét, tuyên dương. | - HS trả lời- Lan thực hiện phép chia sai vì số dư lớn hơn số chia. Giải Ta có: 17 : 3 = 5 dư 2 Vậy 17 mét vải may được nhiều nhất 5 bộ quần áo và còn dư 2 mét vải Đáp số: 5 bộ dư 2m vải- Cả lớp chữa bài, nhận xét. |
| **4. Điều chỉnh sau bài dạy:**..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... |